

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI



BÀI VIẾT

**“PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH CUNG CẦU VÀ DỰ BÁO MẶT HÀNG HẠT ĐIỀU,
THÁNG 12 VÀ 12 THÁNG NĂM 2024”**

Thuộc nhiệm vụ “Cung cấp thông tin phân tích và dự báo thị trường nhằm thúc đẩy và nâng cao hiệu quả kinh doanh, tiêu thụ nông sản trong nước” năm 2024

PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH CUNG CẦU VÀ DỰ BÁO MẶT HÀNG HẠT ĐIỀU (Tháng 12 và 12 tháng năm 2024)

Thuộc nhiệm vụ “Cung cấp thông tin phân tích và dự báo thị trường nhằm thúc đẩy và nâng cao hiệu quả kinh doanh, tiêu thụ nông sản trong nước” năm 2024

I. NGUỒN CUNG

1. Tình hình sản xuất

- Diện tích:

Diện tích trồng điều của Việt Nam giảm dần qua các năm do giá điều thấp, nên nông dân chuyển sang cây trồng khác cho hiệu quả kinh tế cao hơn. Ngoài ra, còn là do chuyển đổi mục đích sử dụng sang đất phi nông nghiệp.

Cụ thể, nếu như năm 2007 diện tích điều của cả nước là 440 nghìn ha, đến năm 2022 tổng diện tích điều cả nước giảm còn 309,8 nghìn ha. Năm 2023, diện tích điều tiếp tục giảm còn 301,1 nghìn ha. Dự báo diện tích điều năm 2024 tiếp tục giảm 3,7% so với năm trước, xuống còn 290 ha.

- Sản lượng:

Cùng với diện tích giảm, sản lượng hạt điều cũng giảm, cụ thể năm 2021 sản lượng điều của Việt Nam đạt 328,8 nghìn tấn, giảm 15,9% so với năm 2021; năm 2023 ước đạt 300 nghìn tấn, giảm 8,8% so với năm 2022. Dự báo, vụ mùa 2024/2025 do thời tiết bất lợi, nhiều sâu bệnh nên sản lượng điều ước đạt 270 nghìn tấn, giảm 11,1% so với niên vụ 2023/2024.

Bảng 1: Diện tích, sản lượng điều 2020-2024

	Đơn vị tính	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	So với năm 2023 (%)
DT gieo trồng	1.000 ha	302,4	314,3	309,8	301,1	290	-3,7
Sản lượng	1.000 tấn	348,5	399,3	328,8	300	270	-21,4
Xuất khẩu	1.000 tấn	514,7	579,4	519,7	599,4	719,5	20,0

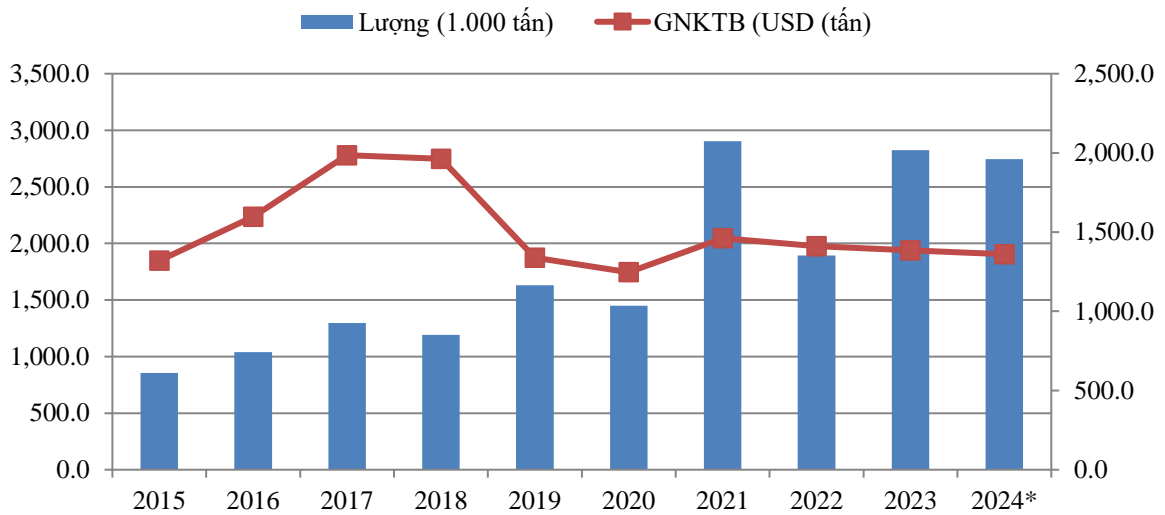
Nguồn: VITIC tổng hợp từ Tổng cục Thống kê

2. Tình hình nhập khẩu

Mặc dù là quốc gia đứng đầu thế giới về xuất khẩu hạt điều nhưng trong những năm gần đây, Việt Nam lại phải gia tăng nhập khẩu hạt điều thô vì tình trạng thiếu hụt nguyên liệu chế biến trong nước.

Sau khi tăng mạnh trong năm 2023 (tăng 46,2% về lượng và tăng 19,6% về kim ngạch) so với năm 2022, nhập khẩu hạt điều của Việt Nam năm 2024 đã hạ nhiệt.

Biểu đồ 1: Lượng và giá điều nhập khẩu trung bình qua các năm từ 2015-2024

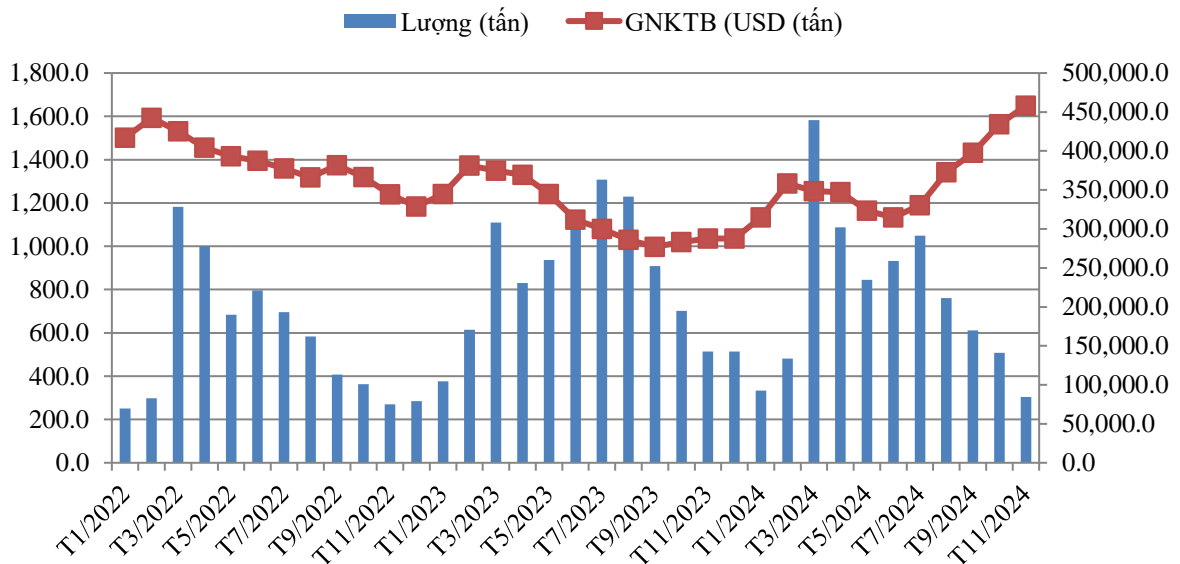


Nguồn: VITIC tính toán theo số liệu từ TCHQ

Theo số liệu thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan, nhập khẩu hạt điều của Việt Nam trong tháng 11/2024 đạt 84,5 nghìn tấn, trị giá 139,4 triệu USD giảm 40,1% về lượng và giảm 36,9% về trị giá so với tháng trước.

Tính chung 11 tháng năm 2024, nhập khẩu hạt điều của Việt Nam đạt 2.394,5 nghìn tấn, trị giá 3.039,2 triệu USD, giảm 10,2% về lượng và giảm 1,3% về trị giá so với cùng kỳ năm 2023.

Biểu đồ 2: Lượng và giá điều nhập khẩu trung bình từ năm 2022-T11/2024



Nguồn: VITIC tính toán theo số liệu từ TCHQ

Về thị trường: Trong 11 tháng năm 2024, Campuchia là nhà cung cấp hạt điều lớn nhất của Việt Nam, chiếm 35,1% trong tổng kim ngạch nhập khẩu hạt điều của cả nước, với sản lượng hơn 818.321 nghìn tấn, trị giá hơn 1,065 tỷ USD, tăng 33,5% về lượng và tăng 27,6% về trị giá so với cùng kỳ năm 2023.

Đứng thứ 2 trong số các nhà cung cấp là Bờ Biển Ngà chiếm 24% trong tổng kim ngạch nhập khẩu hạt điều của cả nước, với hơn 579,7 nghìn tấn, trị giá hơn 729,4 triệu USD, giảm 32,1% về lượng và giảm 21% về trị giá so với cùng kỳ năm trước.

Ghana là nhà cung cấp hạt điều lớn thứ 3 của Việt Nam, chiếm 10,1% trong tổng kim ngạch nhập khẩu hạt điều của cả nước, với hơn 268,7 nghìn tấn, trị giá hơn 307,3 triệu USD, tăng 7,8% về lượng và tăng 15,5% về trị giá so với cùng kỳ năm 2023.

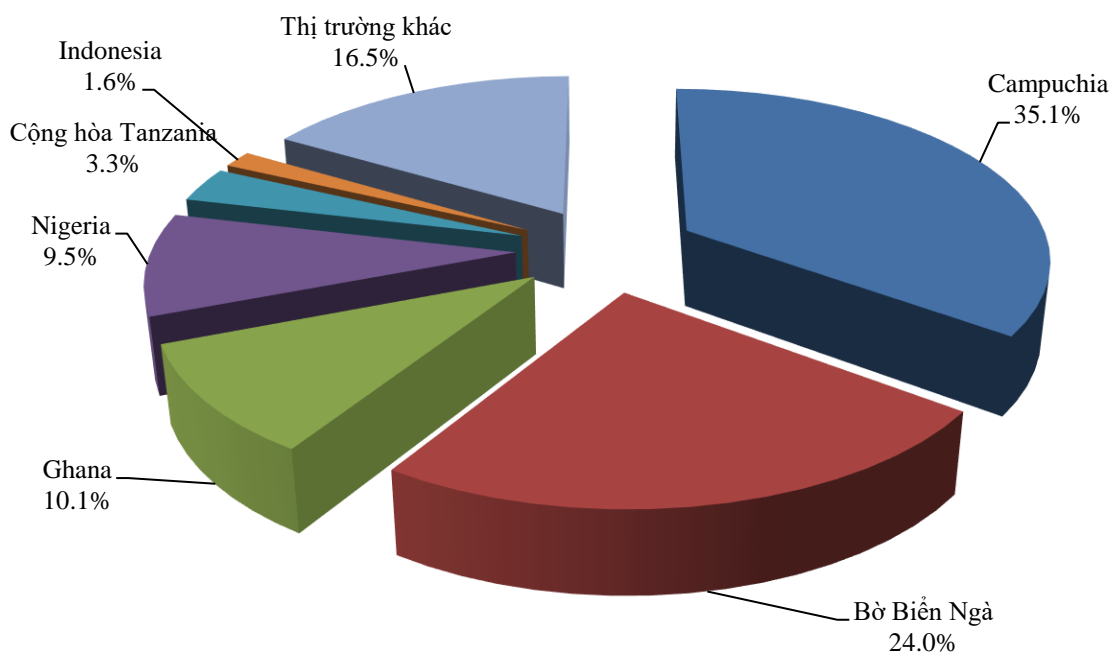
Bảng 2: Thị trường nhập khẩu hạt điều tháng 11 và 11 tháng năm 2024

Thị trường	T11/2024		So với T10/2024		11T/2024		So với 11T/2023 (%)	
	Lượng (Tấn)	Kim ngạch (Nghìn USD)	Lượng (%)	Kim ngạch (%)	Lượng (Tấn)	Kim ngạch (Nghìn USD)	Lượng (%)	Kim ngạch (%)
Tổng	84.524	139.392	-40,1	-36,9	2.394.535	3.039.232	-10,2	-1,3
Campuchia	3.219	5.249	-50,8	-53,3	818.321	1.065.458	33,5	27,6
Bờ Biển Ngà	31.349	49.571	-51,5	-49,3	579.723	729.378	-32,1	-21,0
Ghana	4.314	5.571	-53,0	-53,3	268.685	307.289	7,8	15,5
Nigeria	6.927	11.097	13,4	28,2	245.203	288.764	-6,1	6,1
Cộng hòa Tanzania	4.696	9.192	10.820,9	13.641,4	75.939	99.082	-24,6	-26,4
Indonesia	11.274	20.802	206,0	215,0	31.891	47.711	64,8	101,8

Nguồn: VITIC tính toán theo số liệu từ TCHQ

Biểu đồ 3: Cơ cấu thị trường nhập khẩu hạt điều trong 11 tháng năm 2024

Tính theo kim ngạch



Nguồn: VITIC tính toán theo số liệu từ TCHQ

II. TÌNH HÌNH TIÊU THỤ

1. Tiêu thụ trong nước

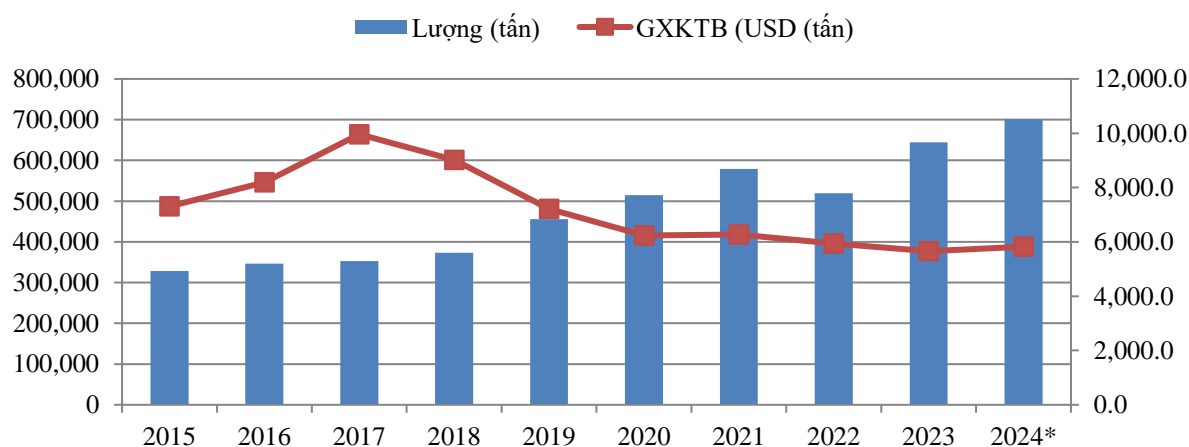
Theo thống kê, tiêu thụ trong nước nhân hạt điều đã qua chế biến chỉ chiếm 10% so với sản lượng nhân hạt điều đã qua chế biến, còn lại là để xuất khẩu.

Tiêu thụ điều trong nước tiếp tục xu hướng tăng cùng với tăng trưởng kinh tế, thu nhập của người tiêu dùng ngày càng tăng.

2. Tình hình xuất khẩu

Năm 2023 xuất khẩu hạt điều của Việt Nam đạt 644,1 nghìn tấn, kim ngạch đạt 3,64 tỷ USD, tăng 24% về lượng và tăng 18,1% về kim ngạch so với năm 2022.

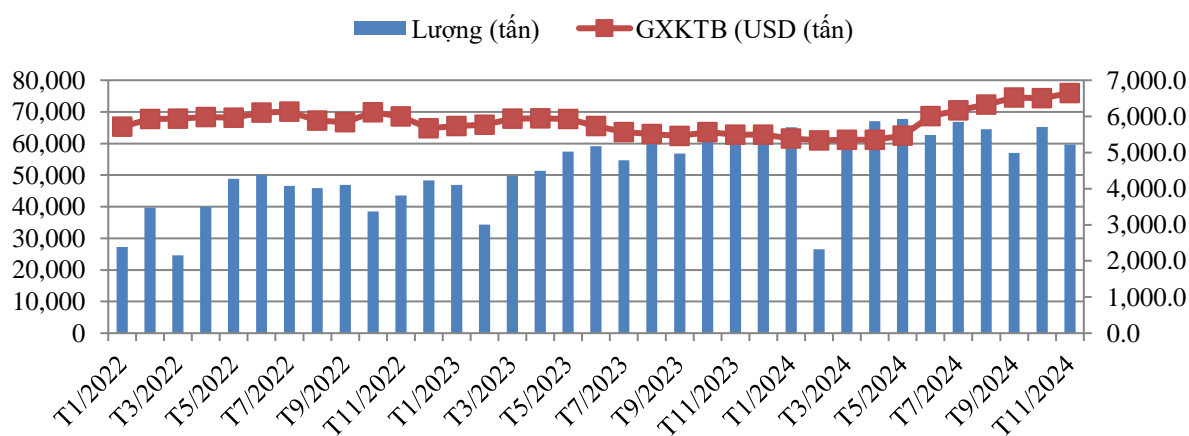
Biểu đồ 4: Lượng và giá điều xuất khẩu trung bình qua các năm từ 2015-2024



Nguồn: VITIC tính toán theo số liệu từ TCHQ

Theo số liệu thống kê từ Tổng cục Hải quan, xuất khẩu hạt điều của Việt Nam trong tháng 11/2024 đạt 59,7 nghìn tấn, trị giá 396,6 triệu USD, giảm 8,5% về khối lượng, giảm 6,6% kim ngạch. Tính chung 11 tháng năm 2024, xuất khẩu hạt điều đạt 669,5 nghìn tấn, kim ngạch đạt 3,98 tỷ USD, tăng 15,2% về khối lượng, tăng 20,6% về kim ngạch so với cùng kỳ năm 2023.

Biểu đồ 5: Lượng và giá điều xuất khẩu trung bình trong năm 2019-T11/2024



Nguồn: VITIC tính toán theo số liệu từ TCHQ

Về thị trường:

Trong 11 tháng năm 2024, lượng hạt điều xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ, chiếm 26,8% trong tổng kim ngạch xuất khẩu hạt điều của cả nước, đạt 179,5 nghìn tấn, trị giá đạt 1.067,4 triệu USD, tăng 24,4% về lượng và tăng 31,7% về kim ngạch so với cùng kỳ năm 2023.

Tiếp đến là xuất khẩu điều thô sang thị trường Trung Quốc chiếm 17,3% trong tổng kim ngạch nhập khẩu hạt điều của cả nước, đạt 117,4 nghìn tấn, kim ngạch đạt 687,8 triệu USD, tăng 18,9% về lượng và tăng 14,4% về kim ngạch so với cùng kỳ năm 2023.

Thứ ba là xuất khẩu điều thô sang thị trường Hà Lan chiếm 9,4% trong tổng kim ngạch nhập khẩu hạt điều của cả nước, đạt 63,4 nghìn tấn, kim ngạch đạt 374,3 triệu USD, tăng 12,3% về lượng và tăng 15,2% về kim ngạch so với cùng kỳ năm 2023.

Bảng 3: Thị trường xuất khẩu hạt điều tháng 11 và 11 tháng năm 2024

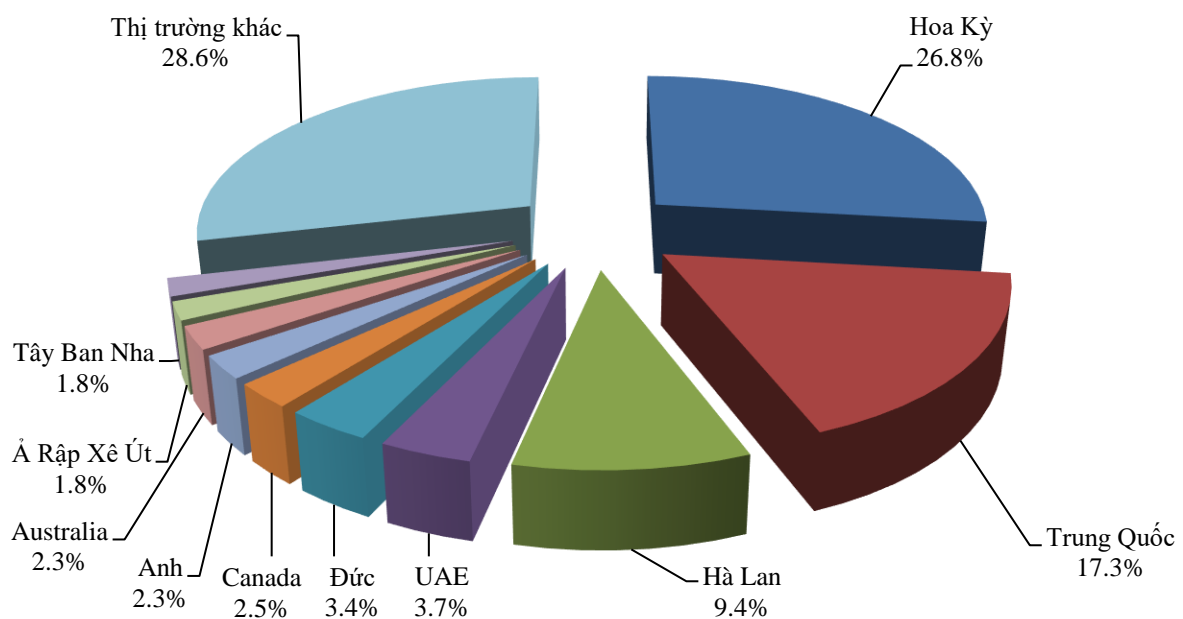
Thị trường	T11/2024		So với T10/2024		11T/2024		So với 11T/2023 (%)	
	Lượng (Tấn)	Kim ngạch (Nghìn USD)	Lượng (%)	Kim ngạch (%)	Lượng (Tấn)	Kim ngạch (Nghìn USD)	Lượng (%)	Kim ngạch (%)
Tổng	59.699	396.575	-8,5	-6,6	669.543	3.978.968	15,2	20,6
Hoa Kỳ	13.537	93.138	-12,2	-9,0	179.484	1.067.365	24,4	31,7
Trung Quốc	14.270	95.433	20,3	27,3	117.424	687.842	18,9	14,4
Hà Lan	5.668	34.152	-19,2	-18,3	63.449	374.278	12,3	15,2
UAE	1.937	14.531	-53,3	-53,1	22.280	147.394	42,1	66,6
Đức	2.142	14.121	-17,6	-13,8	23.592	137.143	21,9	27,2
Canada	1.036	6.983	-44,3	-44,3	15.799	97.670	19,6	22,8
Anh	982	5.379	-39,2	-38,3	18.014	92.699	3,2	3,7
Australia	1.111	6.510	-31,7	-31,5	16.578	91.645	5,5	8,0
Ả Rập Xê Út	944	6.967	-8,6	-8,9	11.334	72.909	-2,6	10,5
Tây Ban Nha	981	6.955	-1,7	-1,4	11.415	71.067	34,6	49,1
Iraq	779	5.346	-11,2	-14,1	9.236	61.575	23,5	43,5
Nhật Bản	1.122	7.617	37,3	42,3	9.273	57.883	7,1	8,3
Israel	522	4.008	-1,0	3,4	8.041	57.699	18,0	26,9
Nga	778	5.281	-15,1	-9,8	10.515	56.105	29,7	34,0
Pháp	642	4.366	-18,1	-21,1	9.019	55.759	26,5	23,5
Lithuania	558	3.892	-26,7	-23,6	8.684	51.844	41,8	58,1
Thái Lan	662	4.188	-13,4	-12,5	9.002	50.582	-1,5	5,5
Đài Loan	371	2.757	-5,1	12,7	5.216	36.396	8,2	12,9
Italy	942	4.582	34,0	46,5	8.288	34.588	1,4	3,4
Ấn Độ	363	1.944	-39,4	-41,9	5.022	27.259	54,0	50,0
Hy Lạp	297	2.181	-29,8	-32,7	4.346	27.220	13,6	25,5
Bỉ	281	1.623	-14,1	-23,4	3.334	19.184	14,7	10,5
New Zealand	350	1.972	23,7	21,0	3.733	19.092	15,5	13,2
Hồng Kông	327	2.728	29,8	23,0	2.113	17.157	-2,8	1,5

Thị trường	T11/2024		So với T10/2024		11T/2024		So với 11T/2023 (%)	
	Lượng (Tấn)	Kim ngạch (Nghìn USD)	Lượng (%)	Kim ngạch (%)	Lượng (Tấn)	Kim ngạch (Nghìn USD)	Lượng (%)	Kim ngạch (%)
Philippines	191	1.027	-41,6	-40,3	3.108	14.846	-9,2	-4,9
Ai Cập	126	1.027	-21,3	-24,1	1.542	11.562	10,2	29,7
Na Uy	71	457	-29,0	-18,9	1.254	7.317	-7,7	-5,6
Singapore	155	1.050	37,2	34,1	1.167	7.223	6,0	7,1
Nam Phi	134	867	13,6	20,6	1.166	6.612	2,6	12,6
Pakistan	288	2.151	83,4	76,9	900	6.498	-56,8	-46,3
Kyrgyzstan	45	368	-6,3	2,8	778	4.991	-24,7	-21,2
Kuwait	74	612	10,5	18,7	618	4.394	12,4	25,2
Ukraine	17	134	-62,2	-56,8	149	1.055	0	0

Nguồn: VITIC tính toán theo số liệu từ TCHQ

Biểu đồ 6: Cơ cấu thị trường xuất khẩu hạt điều trong 11 tháng năm 2024

Tính theo kim ngạch



Nguồn: VITIC tính toán theo số liệu từ TCHQ

III. DIỄN BIẾN GIÁ

Giá xuất khẩu bình quân tháng 11/2024 đạt 6.642,9 USD/tấn, tăng 2% so với tháng trước và tăng 20,8% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 11 tháng năm 2024, giá điều xuất khẩu đạt 5.912,4 USD/ tấn, tăng 3,8% so với cùng kỳ.

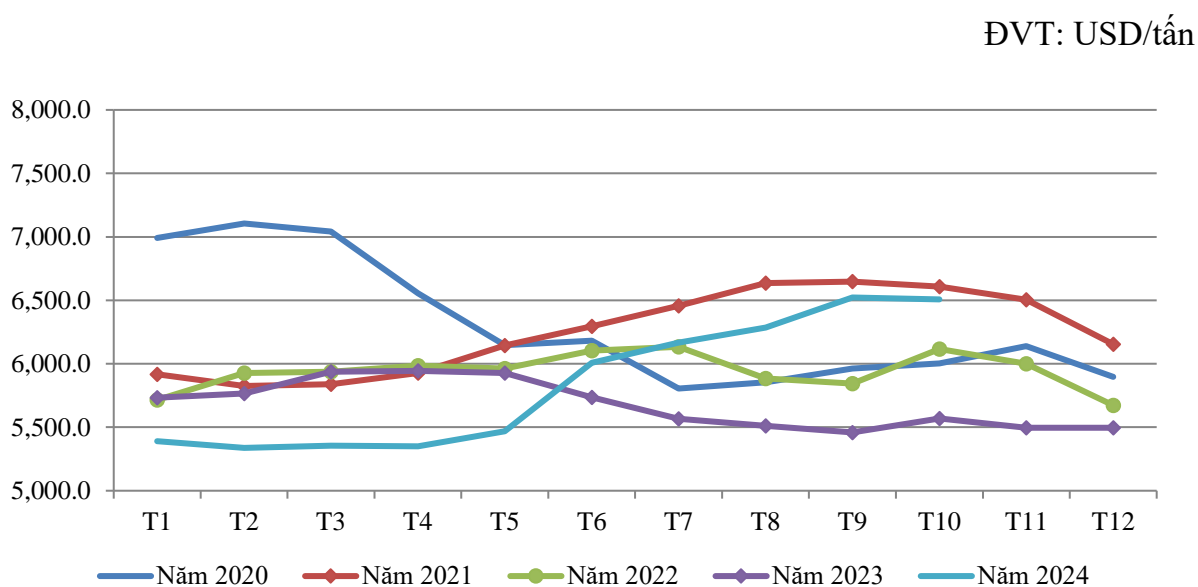
Giá hạt điều ở cả chiều nhập khẩu và xuất khẩu đều đang biến động liên tục kể từ đầu năm đến nay. Một trong những lý do lớn nhất là gián đoạn chuỗi cung ứng do diện tích cây trồng này ngày càng bị thu hẹp. Trong khi nguồn cung trở nên khan hiếm

thì nhu cầu ở các thị trường mới nổi như Trung Quốc và các khu vực khác ở châu Á tăng mạnh do tầng lớp trung lưu mở rộng và người tiêu dùng ngày càng chú trọng đến sức khỏe. Cạnh tranh gia tăng đối với nguồn cung sẵn có đã đẩy giá lên cao.

Rào cản lớn nhất hiện nay là giá nguyên liệu đầu vào tăng cao. Nguồn cung hạt điều thô trong nước cũng giảm sút mạnh. Theo Bộ Công Thương, các doanh nghiệp cần chủ động theo dõi sát diễn biến thị trường, đầu tư nâng cao chất lượng để giữ vững đà xuất khẩu.

Dù thị trường liên tục biến động, Việt Nam vẫn luôn giữ vững vị trí là nước chế biến, xuất khẩu điều nhân lớn nhất thế giới với sản lượng xuất khẩu ngày càng tăng. Tuy nhiên, các doanh nghiệp đang bất an vì kẹt giữa việc xoay sở nguyên liệu,

Biểu đồ 7: Diễn biến giá điều xuất khẩu trung bình qua các tháng từ năm 2020 – T11/2024



Nguồn: VITIC tổng hợp

IV. DỰ BÁO, KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Nguồn cung hạt điều giảm trong khi nhu cầu tăng, nhất là nhu cầu phục vụ các dịp lễ, Tết trong thời gian tới sẽ khiến giá hạt điều sẽ tăng.

MỤC LỤC

I. NGUỒN CUNG.....	2
1. Tình hình sản xuất.....	2
2. Tình hình nhập khẩu	2
II. TÌNH HÌNH TIÊU THỤ	5
1. Tiêu thụ trong nước	5
2. Tình hình xuất khẩu	5
III. DIỄN BIẾN GIÁ	7
IV. DỰ BÁO, KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT	8
DANH MỤC BIỂU ĐỒ	9

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 1: Lượng và giá điều nhập khẩu trung bình qua các năm từ 2015-2024.....	3
Biểu đồ 2: Lượng và giá điều nhập khẩu trung bình từ năm 2022-T11/2024	3
Biểu đồ 3: Cơ cấu thị trường nhập khẩu hạt điều trong 11 tháng năm 2024	4
Biểu đồ 4: Lượng và giá điều xuất khẩu trung bình qua các năm từ 2015-2024.....	5
Biểu đồ 5: Lượng và giá điều xuất khẩu trung bình trong năm 2019-T11/2024	5
Biểu đồ 6: Cơ cấu thị trường xuất khẩu hạt điều trong 11 tháng năm 2024	7
Biểu đồ 7: Diễn biến giá điều xuất khẩu trung bình qua các tháng từ năm 2020 – T11/2024.....	8

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1: Diện tích, sản lượng điều 2020-2024	2
Bảng 2: Thị trường nhập khẩu hạt điều tháng 11 và 11 tháng năm 2024	4
Bảng 3: Thị trường xuất khẩu hạt điều tháng 11 và 11 tháng năm 2024	6